

**TÒA ÁN NHÀ AN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH HÀ BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày 19/4/2019

**NHÀ AN DAN HÀ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÀ AN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH HÀ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách

Ông Trịnh Văn Toán

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Hà Bắc Ninh mở phiên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn Tr, sinh năm 1985 ở phường Vũ N, thành phố Bắc N.

HKTT: Đồng Tr, phường Vũ N, thành phố Bắc N, tỉnh Hà Bắc N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 12/12; Con ông Phạm Tuấn Th, sinh năm 1956 và con bà Trần Thị S, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 29/6/2004, cơ quan CSĐT C an huyện Tân Yên, tỉnh Hà Bắc Giang khởi tố về Hình sự vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 29/8/2004, Cơ quan CSĐT C an huyện Tân Yên, tỉnh Hà Bắc Giang đình chỉ điều tra do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

- Ngày 26/6/2009, C an huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc Giang xử phạt Hình sự chính về Hình sự vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 12/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn Tr, Âu Văn T, Phạm Xuân C, và Trương Văn H là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng đầu tháng 10/2010, C rủ T lên thành phố Bắc Ninh chơi và gặp Tr nên cả bọn rủ nhau đi lang thang, chơi điện tử. Đến ngày

20/10/2010, khi chơi hết tiền, T nói: “Hay để tao về lấy xe thằng B mang đi cầm”. Tr không nói gì, còn C bảo: “Ừ thế cũng được”, nhưng ngay sau đó, T lại bảo: “Không được sợ chị tao biết”. Sau đó, T đi về phòng trọ ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu. Vài hôm sau, T đi chơi điện tử và nói chuyện với C trên mạng, C nói đang kẹt tiền, T có ý định nhà mượn xe mô tô của B để mang đi cầm cố lấy tiền.

Khoảng 19 giờ ngày 27/10/2010, T đi bộ đến gặp anhà Hoàng Gia B, lúc này anhà B đang làm ở C ty Nam Á. T nhào anhà B đèo về phòng trọ của T ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu. Khi về đến phòng trọ, T bảo anhà B ở lại phòng trọ chơi và hỏi mượn anhà B chiếc xe mô tô Honda Dream BKS 98K9 - 3325 để đi lấy ít đồ. Anhà B đồng ý và giao xe cho T. Sau khi mượn được xe mô tô của anhà B, T gọi điện cho C bảo: “Tao lấy được xe thằng B rồi”, C bảo lên Bắc Giang để cầm cố nhưng T không lên.

Khoảng 10 giờ ngày 28/10/2010, T lại gọi điện cho C hỏi đang ở đâu thì C bảo đang ở xã Tân Mỹ, thànhà phố Bắc Giang. T điều khiển xe mô tô Honda Dream BKS 98K9 - 3325 đến điểm hẹn thì gặp C và H. Sau đó, T, C và H đi vào nhà nghỉ ở xã Tân Mỹ, thànhà phố Bắc Giang gặp Phạm Tuấn Tr để tìm cách cầm cố xe. Gặp Tr, T nói với Tr là xe lừa của bạn và bảo Tr mang xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Tr đồng ý và bảo T tháo biển kiểm soát của xe mô tô ra, T tháo BKS 98K9 - 3325 của xe mô tô Honda Dream rồi cất vào ba lô của Tr. Sau đó, Tr bảo T và C ở lại nhà nghỉ để Tr đi cầm cố, còn H lúc đó bảo phải đi về nên Tr bảo H đi về cùng.

Tr điều khiển xe mô tô của anhà B đi về thànhà phố Bắc Ninh. Tới nơi thì H đi về trước còn Tr điều khiển chiếc xe tới khu vực phường Thị Cầu, thànhà phố Bắc Ninh. Khi tới một quán Bì a cạnhà đường đi, thấy có mấy thanhà niên đang ở quán, Tr vào gặp và đặt vấn đề cầm cố xe mô tô Honda Dream thì một người thanhà niên mà Tr không quen biết đứng ra giao dịch và nhận cầm cố chiếc xe với giá 6.000.000đồng.

Sau khi cầm cố được xe, Tr quay lại nhà nghỉ gặp T và C. Lúc này C nói có việc phải đi Ninh Bình, Tr đưa cho C 1.500.000đồng, số tiền còn lại T và Tr cùng nhàu đi lên Lạng Sơn ăn tiêu hết. Sau đó, Tr bỏ vào miền Nam sinh sống và làm nghề tự do.

Ngày 01/12/2010, anhà Hoàng Gia B làm đơn trình báo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ.

Tại kết luận địnhà giá tài sản ngày 01/12/2010, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “01 mô tô Honda Dream BKS 98K9 - 3325 còn 90% trị giá 15.000.000đồng”.

Tại cơ quan điều tra C an huyện Quế Võ, các bị cáo Âu Văn T và Phạm Xuân C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Ngày 24/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ đã xét xử tuyên phạt Âu Văn T 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Phạm Xuân C 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Phạm Tuấn Tr, sau khi cơ quan CSĐT C an huyện Quế Võ khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 27/01/2011, cơ quan C an huyện Quế Võ đã ra lệnh truy nã đến ngày 06/12/2018, Phạm Tuấn Tr đã đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSQV ngày 25/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo Phạm Tuấn Tr về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà công bố bản luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Phạm Tuấn Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 12/12/2018.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÀẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/10/2010, tại khu vực xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng Phạm Tuấn Tr biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 99K9 - 3325 trị giá 15.000.000đồng do Âu Văn T phạm tội mà có nhưng Tr đã nhận mang đi cầm cố và điều khiển chiếc xe mô tô trên về thành phố Bắc Ninh cầm cố cho người thanh niên không quen biết lấy số tiền 6.000.000đồng, sau đó cùng T tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, lời khai của bị cáo Âu Văn T và Phạm Xuân C cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Tuấn Tr đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự an toàn C cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Bị cáo nhận thức được tài sản do mình tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có nhưng do vụ lợi nên vẫn tiêu thụ, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo

mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 29/6/2004, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 29/8/2004, Cơ quan CSĐT công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đình chỉ điều tra do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; ngày 26/6/2009, bị Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, rèn luyện tư cách để trở thành công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Điều đó thể hiện bị cáo là người có khó giáo dục, cải tạo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Song xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đến cơ quan CSĐT công an huyện Quế Võ đầu thú, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã được giải quyết trong bản án số 19/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này và không đưa hai bị cáo Âu Văn T, Phạm Xuân C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Các bị cáo Âu Văn T, Phạm Xuân C cũng đã bị xét xử về hình sự tại bản án số 19/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do đó Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm h, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Phạm Tuấn Tr 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/12/2018 đến ngày 12/12/2018.

- Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Không đặt ra giải quyết.
- Án phí: Bị cáo Phạm Tuấn Tr phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai